|  |  |
| --- | --- |
| **PHÒNG GD &ĐT QUẬN LONG BIÊN**  **TRƯỜNG THCS THANH AM**  **Năm học 2021 - 2022** | **KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I**  **MÔN LỊCH SỬ 9**  **Ngày kiểm tra: 2/11/2021**  **Thời gian: 45 phút** |

**I. Mục tiêu**

**1. Kiến thức**

Đánh giá, củng cố được các kiến thức đã học về các sự kiện lịch sử quan trọng của lịch sử thế giới hiện đại (từ 1945 đến nay):

- Liên Xô và các nước Đông Âu sau Chiến tranh thế giới thứ hai.

- Các nước Á, Phi, Mĩ La-tinh từ 1945 đến nay.

**2. Năng lực**

- Năng lực chuyên biệt: Nhận thức và tư duy lịch sử

+ Tái hiện, trình bày lại được các sự kiện và quá trình lịch sử trong thời gian, không gian cụ thể.

+ Giải thích được nguyên nhân, ý nghĩa của các sự kiện lịch sử.

+ Vận dụng kiến thức, kĩ năng lịch sử đã học vào thực tiễn cuộc sống.

- Năng lực chung: tự học, giải quyết vấn đề và sáng tạo.

**3. Phẩm chất**

- Chăm chỉ: Rèn ý thức tự giác học tập, cố gắng, nỗ lực trong học tập và hoàn thành bài kiểm tra.

- Trung thực khi làm bài.

**II. Ma trận đặc tả đề kiểm tra** (đính kèm trang sau)

**III. Đề kiểm tra** (đính kèm trang sau)

**IV. Đáp án và biểu điểm** (đính kèm trang sau)

**MA TRẬN ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I – LỊCH SỬ 9**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **CHỦ ĐỀ** | **NỘI DUNG** | **MỨC ĐỘ NHẬN THỨC** | | | | |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** | **Tổng** |
| **Liên Xô và các nước Đông Âu sau Chiến tranh thế giới thứ hai.** | **Liên Xô và các nước Đông Âu từ năm 1945 đến giữa những năm 70 của TK XX.**  Số câu  Số điểm  Tỉ lệ % | 4  1,33  13,3% | 2  0,67  6,7% | 1  0,33  3,3% |  | **7**  **2,33**  **23,3%** |
| **Liên Xô và các nước Đông Âu từ giữa những năm 70 đến đầu những năm 90 của TK XX.**  Số câu  Số điểm  Tỉ lệ % | 2  0,67  6,7% | 1  0,33  3,3% |  | 2  0,67  6,7% | **5**  **1,67**  **16,7%** |
| **Tổng số câu**  **Số điểm**  **%** | | **6**  **2**  **20%** | **3**  **1**  **10%** | **1**  **0,33**  **3,3%** | **2**  **0,67**  **6,7%** | **12**  **4**  **40%** |
| **Các nước Á, Phi, Mi La-tinh từ năm 1945 đến nay.** | **Quá trình phát trển của PTGPDT và sự tan rã của hệ thống thuộc địa.**  Số câu  Số điểm  Tỉ lệ % | 2  0,67  6,7% | 3  1  10% |  |  | **5**  **1,67**  **16,7%** |
| **Các nước châu Á.**  Số câu  Số điểm  Tỉ lệ % | 2  0,67  6,7% | 2  0,67  6,7% | 2  0,67  6,7% | 1  0,33  3,3% | **7**  **2,33**  **23,3%** |
| **Các nước Đông Nam Á.**  Số câu  Số điểm  Tỉ lệ % | 1  0,33  3,3% | 1  0,33  3,3% | 1  0,33  3,3% |  | **3**  **1**  **10%** |
| **Các nước châu Phi.**  Số câu  Số điểm  Tỉ lệ % | 1  0,33  3,3% |  | 2  0,67  6,7% |  | **3**  **1**  **10%** |
| **Tổng số câu**  **Số điểm**  **%** | | **6**  **2**  **20%** | **6**  **2**  **20%** | **5**  **1,67**  **16,7%** | **1**  **0,33**  **3,3%** | **18**  **6**  **60%** |
| **Tổng số câu**  **Số điểm**  **%** |  | **12**  **4**  **40%** | **9**  **3**  **30%** | **6**  **2**  **20%** | **3**  **1**  **10%** | **30**  **10**  **100%** |

|  |  |
| --- | --- |
| **PHÒNG GD &ĐT QUẬN LONG BIÊN**  **TRƯỜNG THCS THANH AM**  **Năm học 2021 – 2022**  **Mã đề: LS9I101** | **ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I**  **MÔN LỊCH SỬ 9**  **Ngày kiểm tra: 02/11/2021**  **Thời gian: 45 phút** |

**Chọn đáp án đúng nhất cho các câu sau:**

**Câu 1: Chiến tranh thế giới thứ hai đã làm cho nền kinh tế Liên Xô phát triển chậm lại**

A. 10 năm. B. 20 năm. C. 30 năm. D. 40 năm.

**Câu 2: Liên Xô bước ra khỏi Chiến tranh thế giới thứ hai với tư thế**

A. chiến thắng, không phải chịu tổn thất gì.

B. chiến thắng nhưng phải chịu những tổn thất hết sức nặng nề.

C. bại trận, chịu nhiều hậu quả to lớn về người và của.

D. thể hiện được vai trò và tính ưu việt của nhà nước xã hội chủ nghĩa.

**Câu 3: SEV là tên gọi tắt của**

A. Khối quân sự Bắc Đại Tây Dương. B. Hội đồng tương trợ kinh tế.

C. Liên minh châu Âu. D. Liên minh châu Phi.

**Câu 4:Cuộc khủng hoảng về nhiều mặt của thế giới vào giữa những năm 70 của thế kỉ XX mở đầu bằng**

A. cuộc khủng hoảng về dầu mỏ trên thế giới năm 1973.

B. sự khủng hoảng trì trệ của Liên Xô.

C. cuộc khủng hoảng thừa trong thế giới tư bản.

D. sự mâu thuẫn trong nội bộ Đảng Cộng sản Liên Xô.

**Câu 5: Sự kiện đánh dấu Liên bang Xô viết sụp đổ là**

A. nhà nước liên bang tê liệt.

B. các nước cộng hòa đua nhau đòi độc lập và tách khỏi liên bang.

C. Cộng đồng các quốc gia độc lập (SNG) thành lập.

D. Tổng thống Gooc-ba-chốp từ chức, lá cờ liên bang Xô viết trên nóc điện Krem-li bị hạ xuống.

**Câu 6: Trong công cuộc xây dựng cơ sở vật chất – kĩ thuật của chủ nghĩa xã hội, phương hướng chính của Liên Xô là ưu tiên phát triển ngành kinh tế**

A. công nghiệp nặng. B. công nghiệp nhẹ. C. dịch vụ. D. nông nghiệp.

**Câu 7: Các nước xã hội chủ nghĩa Đông Âu được ra đời trong hoàn cảnh**

A. Chiến tranh thế giới thứ hai bùng nổ.

B. Hồng quân Liên Xô tiến vào lãnh thổ Đông Âu, truy kích quân đội phát xít Đức.

C. các nước Đông Âu được sự giúp đỡ của Mĩ và các nước Tây Âu.

D. các nước Đông Âu được chính quyền phát xít Đức trao trả chính quyền.

**Câu 8: Nội dung khôngnằm trong phương hướng chính của các kế hoạch dài hạn ở Liên Xô từ năm 1950 đến đầu những năm 70 của thế kỉ XX là**

A. tiếp tục ưu tiên phát triển công nghiệp nặng - nền tảng của nền kinh tế quốc dân.

B. đẩy mạnh thâm canh trong sản xuất nông nghiệp.

C. chú trọng mở rộng công - thương nghiệp và các ngành dịch vụ.

D. đẩy mạnh tiến bộ khoa học - kĩ thuật, tăng cường tiềm lực quốc phòng.

**Câu 9. Trong đường lối xây dựng chủ nghĩa xã hội, các nhà lãnh đạo Liên Xô đã mắc phải sai lầm nghiêm trọng là**

A. không chú trọng văn hóa, giáo dục, y tế.

B. không xây dựng nhà nước công – nông vững mạnh.

C. gia sức chạy đua vũ trang, không tập trung vào phát triển kinh tế.

D. chủ quan duy ý chí, thiếu công bằng dân chủ, vi phạm pháp chế xã hội chủ nghĩa.

**Câu 10: Sự sụp đổ của chế độ xã hội chủ nghĩa ở Liên Xô năm 1991 tác động đến quan hệ quốc tế là**

A. chế độ xã hội chủ nghĩa trên thế giới sụp đổ hoàn toàn. B. trật tự thế giới một cực hình thành.

C. hình thành trật tự thế giới đa cực. D. hình thành trật tự hai cực Ianta.

**Câu 11: Từ sự sụp đổ của chế độ xã hội chủ nghĩa ở Liên Xô, Việt Nam rút ra bài học kinh nghiệm là**

A. tôn trọng quy luật phát triển khách quan về kinh tế.

B. giữ vững vai trò lãnh đạo tuyệt đối, duy nhất của Đảng Cộng sản.

C. cảnh giác trước âm mưu phá hoại của các thế lực thù địch.

D. đảm bảo thực hiện dân chủ và công bằng xã hội.

**Câu 12: Đối với phong trào cách mạng thế giới sau Chiến tranh thế giới thứ hai, Liên Xô có vai trò là**

A. chỗ dựa vững chắc. B. cầu nối kí kết các hiệp ước ngoại giao.

C. nước viện trợ không hoàn lại. D. đồng minh tin cậy của phong trào thế giới.

**Câu 13: Phong trào giải phóng dân tộc của các nước Á, Phi chủ yếu diễn ra dưới hình thức đấu tranh**

A. chính trị. B. vũ trang. C. nghị trường. D. tư tưởng, văn hóa.

**Câu 14: Hệ thống thuộc địa của chủ nghĩa thực dân bị sụp đổ căn bản vào**

A. giữa những năm 70 của thế kỉ XX. B. cuối những năm 60 của thế kỉ XX.

C. giữa những năm 60 của thế kỉ XX. D. cuối những năm 70 của thế kỉ XX.

**Câu 15: Năm nước thành viên sáng lập ra tổ chức ASEAN là**

A. Việt Nam, Phi-lip-pin, Sing-ga-po, Ma-lai-xi-a, In-đô-nê-xi-a.

B. Thái Lan, Lào, Việt Nam, Cam-pu-chia, Phi-lip-pin.

C. Việt Nam, Lào, Cam-pu-chia, Ma-lai-xi-a, In-đô-nê-xi-a.

D. Thái Lan, Phi-lip-pin, Sing-ga-po, Ma-lai-xi-a, In-đô-nê-xi-a**.**

**Câu 16: Cuộc “Cách mạng xanh” ở Ấn Độ diễn ra trong lĩnh vực**

A. công nghiệp. B. nông nghiệp.

C. giao thông vận tải. D. công nghệ thông tin.

**Câu 17: Tổ chức liên minh khu vực ở châu Phi là**

A. ASEAN. B. NATO. C. AU. D. SENTO.

**Câu 18: Trung Quốc tiến hành cuộc cải cách – mở cửa vào năm**

A. 1986. B. 1978. C. 1997. D. 1949.

**Câu 19. Từ cuối những năm 70 của thế kỉ XX, chủ nghĩa thực dân tồn tại dưới hình thức là**

A. chủ nghĩa thực dân kiểu cũ. B. chủ nghĩa thực dân kiểu mới.

C. chế độ phân biệt chủng tộc. D. chế độ khủng bố.

**Câu 20: Nội dung không phải nguyên nhân dẫn đến sự sụp đổ của hệ thống thuộc địa của chủ nghĩa đế quốc thực dân là**

A. Liên Xô đưa quân vào giải phóng các dân tộc ở Châu Á, Phi, Mĩ La-tinh.

B. sự thắng lợi của phong trào giải phóng dân tộc ở châu Phi.

C. sự thắng lợi của phong trào giải phóng dân tộc ở Mĩ La-tinh.

D. sự thắng lợi của phong trào giải phóng dân tộc ở châu Á.

**Câu 21: Điều kiện đã tạo thuận lợi cho nhân dân Đông Nam Á nổi dậy giành** **chính quyền sau Chiến tranh thế giới thứ hai là**

A. các nước đồng minh tiến vào giải phóng.

B. Liên Xô giúp đỡ các nước Đông Nam Á.

C. phát xít Nhật đầu hàng Đồng minh không điều kiện.

D. các nước Đông Nam Á được sự giúp đỡ của quân Mĩ.

**Câu 22: Lĩnh vực đang phát triển mạnh mẽ ở Ấn Độ trong những thập niên gần đây là**

A. công nghệ thông tin. B. công nghiệp.

C. nông nghiệp. D. giao thông vận tải.

**Câu 23: Nội dung không thuộc đường lối cải cách – mở cửa của Trung Quốc từ năm 1978 là**

A. thực hiện đường lối “Ba ngọn cờ hồng”.

B. lấy phát triển kinh tế làm trung tâm.

C. tiến hành cải cách mở cửa.

D. chuyển nền kinh tế kế hoạch hóa tập trung sang nền kinh tế thị trường xã hội chủ nghĩa.

**Câu 24: Nội dung không nằm trong nguyên tắc cơ bản trong quan hệ giữa các nước thành viên ASEAN là**

A. động viên toàn lực, ủng hộ mọi mặt về sức mạnh vật chất, tinh thần khi các nước thành viên bị đe dọa độc lập, chủ quyền.

B. cùng tôn trọng chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ.

C. không can thiệp vào công việc nội bộ của nhau.

D. giải quyết các tranh chấp bằng phương pháp hòa bình.

**Câu 25. Sự ra đời của nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa năm 1949 có ý nghĩa quốc tế là**

A. hệ thống chủ nghĩa xã hội được nối liền từ châu Âu sang châu Á.

B. đất nước Trung Hoa bước vào kỉ nguyên độc lập tự do, tiến lên chủ nghĩa xã hội.

C. kết thúc hơn 100 năm nô dịch và thống trị của đế quốc đối với nhân dân Trung Hoa.

D. báo hiệu sự kết thúc ách thống trị, nô dịch của chế độ phong kiến và tư bản trên đất Trung Hoa.

**Câu 26: Thách thức lớn nhất của Việt Nam khi gia nhập ASEAN là**

A. hạn chế về vốn, trình độ quản lý kinh tế, môi trường cạnh tranh quyết liệt.

B. tình trạng thất nghiệp gia tăng do trình độ tay nghề thấp.

C. đánh mất bản sắc văn hóa dân tộc.

D. hiện tượng chảy máu chất xám ngày càng tăng.

**Câu 27: Từ cuối những năm 80 của thế kỉ XX đến nay, chính sách đối ngoại của Trung Quốc là**

A. thực hiện đường lối đối ngoại bất lợi cho cách mạng Trung Quốc.

B. bắt tay với Mĩ chống lại Liên Xô.

C. hợp tác với các nước ASEAN để cùng phát triển.

D. mở rộng quan hệ hữu nghị, hợp tác với hầu hết các nước trên thế giới.

**Câu 28: Ý nghĩa của việc Nen-xơn Man-đê-la trở thành Tổng thống người da đen đầu tiên trong lịch sử Nam Phi là**

A. chế độ phân biệt chủng tộc bị xóa bỏ ngay tại sào huyệt cuối cùng của nó.

B. Liên bang Nam Phi rút ra khỏi khối Liên hiệp Anh.

C. Anh mất quyền thống trị tại Nam Phi.

D. chế độ thực dân cũ hoàn toàn sụp đổ.

**Câu 29. Những khó khăn của các nước châu Phi hiện nay là**

A. mâu thuẫn trong nội bộ giới cầm quyền.

B. mâu thuẫn giữa nhân dân với giới lãnh đạo.

C. xung đột nội chiến, tình trạng đói nghèo, nợ chồng chất và dịch bệnh.

D. sự cấm vận của Mĩ.

**Câu 30: Trụ sở của tổ chức ASEAN đặt ở**

A. Gia-các-ta (In-đô-nê-xi-a). B. Băng Cốc (Thái Lan).

C. Viêng-chăn (Lào). D. Ba-li (In-đô-nê-xi-a).

|  |  |
| --- | --- |
| **PHÒNG GD &ĐT QUẬN LONG BIÊN**  **TRƯỜNG THCS THANH AM**  **Năm học 2021 – 2022**  **Mã đề: LS9I102** | **ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I**  **MÔN LỊCH SỬ 9**  **Ngày kiểm tra:02/11/2021**  **Thời gian: 45 phút** |

**Chọn đáp án đúng nhất cho các câu sau:**

**Câu 1: Những năm 1946 - 1950, Liên Xô bước vào công cuộc khôi phục và phát triển kinh tế với việc thực hiện kế hoạch 5 năm lần thứ**

A. 2. B. 3. C. 4. D. 5.

**Câu 2: Nhiệm vụ trọng tâm của các kế hoạch 5 năm ở Liên Xô từ năm 1950 đến đầu những năm 1970 của thế kỉ XX là**

A. viện trợ cho các nước xã hội chủ nghĩa Đông Âu.

B. tiếp tục xây dựng cơ sở vậ chất – kĩ thuật của chủ nghĩa xã hội.

C. xây dựng khối chủ nghĩa xã hội vững mạnh, đối trọng với Mĩ và Tây Âu.

D. xây dựng hợp tác hóa nông nghiệp và quốc hữu hóa nền công nghiệp quốc gia.

**Câu 3: Nội dung không phải là chính sách đối ngoại của Liên Xô từ 1950 đến đầu những năm 70 của thế kỉ XX là**

A. chủ trương duy trì nền hòa bình, an ninh thế giới.

B. thực hiện chính sách chung sống hòa bình, quan hệ hữu nghị với tất cả các nước.

C. chống các nước phương Tây, coi các nước này là kẻ thù số một.

D. tích cực ủng hộ cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa thực dân, giành độc lập tự do cho các dân tộc bị áp bức.

**Câu 4: Sự kiện đánh dấu Liên bang Xô viết sụp đổ là**

A. Nhà nước Liên bang tê liệt.

B. các nước cộng hòa đua nhau đòi độc lập và tách khỏi liên bang.

C. Cộng đồng các quốc gia độc lập (SNG) thành lập.

D. Tổng thống Gooc-ba-chốp từ chức, lá cờ liên bang Xô viết trên nóc điện Krem-li bị hạ xuống.

**Câu 5: Cuộc khủng hoảng về nhiều mặt của thế giới vào giữa những năm 70 của thế kỉ XX mở đầu bằng**

A. cuộc khủng hoảng về dầu mỏ trên thế giới năm 1973.

B. sự khủng hoảng trì trệ của Liên Xô.

C. cuộc khủng hoảng thừa trong thế giới tư bản.

D. sự mâu thuẫn trong nội bộ Đảng Cộng sản Liên Xô.

**Câu 6: Sự kiện có ý nghĩa mở đầu kỉ nguyên chinh phục vũ trụ của loài người là**

A. năm 1949, Liên Xô chế tạo thành công bom nguyên tử.

B. năm 1957, Liên Xô phóng thành công vệ tinh nhân tạo đầu tiên lên khoảng không vũ trụ.

C. năm 1961, Liên Xô phóng con tàu “Phương Đông” đưa nhà du hành vũ trụ Ga-ga-rin lần đầu tiên bay vòng quanh Trái Đất.

D. năm 1969, con người đặt chân lên Mặt Trăng.

**Câu 7: Mục đích ra đời của tổ chức Hiệp ước Vác-sa-va (5/1955) là**

A. bảo vệ công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội của các nước thành viên, góp phần duy trì nền hòa bình an ninh của châu Âu và thế giới.

B. đẩy mạnh sự hợp tác, giúp đỡ lẫn nhau giữa các nước xã hội chủ nghĩa.

C. tăng cường tiềm lực quốc phòng, chống lại các nước Tây Âu và Mĩ.

D. xây dựng mối quan hệ hòa bình, hữu nghị và hợp tác giữa các nước trong khu vực Đông Âu và giúp đỡ các nước yếu khác trên thế giới.

**Câu 8: Năm 1949, nền khoa học – kĩ thuật Liên Xô đạt được thành tựu quan trọng là**

A. đưa người vào vũ trụ. B. đưa người lên mặt trăng.

C. chế tạo thành công bom nguyên tử. D. chế tạo được tàu ngầm nguyên tử.

**Câu 9: Năm 1985, Goóc-ba-chốp đề ra đường lối cải tổ đất nước vì**

A. muốn đưa Liên Xô phát triển ngang bằng với Tây Âu và Mĩ.

B. Liên Xô lâm vào tình trạng khủng hoảng toàn diện.

C. muốn áp dụng thành tựu khoa học – kĩ thuật đang phát triển của thế giới.

D. muốn tăng cường tiềm lực để giúp đỡ phong trào giải phóng dân tộc trên thế giới.

**Câu 10: Nội dung không phải là nguyên nhân dẫn đến sự sụp đổ của Liên bang Xô viết là**

A. ảnh hưởng của khủng hoảng kinh tế.

B. chậm tiến hành cải tổ.

C. phạm nhiều sai lầm trong quá trình cải tổ.

D. không được nhân dân ủng hộ.

**Câu 11: Sự tan rã của Liên bang Xô viết và sự sụp đổ của chế độ xã hội chủ nghĩa ở các nước Đông Âu đã gây ra hậu quả là**

A. kết thúc sự tồn tại của hệ thống xã hội chủ nghĩa thế giới.

B. chấm dứt những ước vọng tốt đẹp xây dựng chủ nghĩa xã hội tốt đẹp của loài người tiến bộ.

C. đánh dấu sự sụp đổ của mô hình xã hội chủ nghĩa trên toàn thế giới.

D. là sự “cáo chung” của chế độ xã hội chủ nghĩa trên phạm vi thế giới.

**Câu 12: Từ sự sụp đổ của chế độ xã hội chủ nghĩa ở Liên Xô, Việt Nam rút ra bài học kinh nghiệm là**

A. tôn trọng quy luật phát triển khách quan về kinh tế.

B. giữ vững vai trò lãnh đạo tuyệt đối, duy nhất của Đảng Cộng sản.

C. cảnh giác trước âm mưu phá hoại của các thế lực thù địch.

D. đảm bảo thực hiện dân chủ và công bằng xã hội.

**Câu 13: Đối với phong trào cách mạng thế giới sau Chiến tranh thế giới thứ hai, Liên Xô có vai trò là**

A. chỗ dựa vững chắc.

B. cầu nối kí kết các hiệp ước ngoại giao.

C. nước viện trợ không hoàn lại.

D. đồng minh tin cậy của phong trào thế giới.

**Câu 14: Phong trào giải phóng dân tộc của các nước Á, Phi chủ yếu diễn ra dưới hình thức đấu tranh**

A. chính trị. B. vũ trang. C. nghị trường. D. tư tưởng, văn hóa.

**Câu 15: Hệ thống thuộc địa của chủ nghĩa thực dân bị sụp đổ căn bản vào**

A. giữa những năm 70 của thế kỉ XX. B. cuối những năm 60 của thế kỉ XX.

C. giữa những năm 60 của thế kỉ XX. D. cuối những năm 70 của thế kỉ XX.

**Câu 16: Năm nước thành viên sáng lập ra tổ chức ASEAN là**

A. Việt Nam, Phi-lip-pin, Sing-ga-po, Ma-lai-xi-a, In-đô-nê-xi-a.

B. Thái Lan, Lào, Việt Nam, Cam-pu-chia, Phi-lip-pin.

C. Việt Nam, Lào, Cam-pu-chia, Ma-lai-xi-a, In-đô-nê-xi-a.

D. Thái Lan, Phi-lip-pin, Sing-ga-po, Ma-lai-xi-a, In-đô-nê-xi-a**.**

**Câu 17: Cuộc “Cách mạng xanh” ở Ấn Độ diễn ra trong lĩnh vực**

A. công nghiệp. B. nông nghiệp.

C. giao thông vận tải. D. công nghệ thông tin.

**Câu 18: Tổ chức liên minh khu vực ở châu Phi là**

A. ASEAN. B. NATO. C. AU. D. SENTO.

**Câu 19: Trung Quốc tiến hành cuộc cải cách – mở cửa vào năm**

A. 1986. B. 1978. C. 1997. D. 1949.

**Câu 20. Từ cuối những năm 70 của thế kỉ XX, chủ nghĩa thực dân tồn tại dưới hình thức**

A. chủ nghĩa thực dân kiểu cũ. B. chủ nghĩa thực dân kiểu mới.

C. chế độ phân biệt chủng tộc. D. chế độ khủng bố.

**Câu 21: Nội dung không phải nguyên nhân dẫn đến sự sụp đổ hệ thống thuộc địa của chủ nghĩa đế quốc thực dân là**

A. Liên Xô đưa quân vào giải phóng các dân tộc ở châu Á, Phi, Mĩ La-tinh.

B. sự thắng lợi của phong trào giải phóng dân tộc ở châu Phi.

C. sự thắng lợi của phong trào giải phóng dân tộc ở Mĩ La-tinh.

D. sự thắng lợi của phong trào giải phóng dân tộc ở châu Á.

**Câu 22: Điều kiện đã tạo thuận lợi cho nhân dân Đông Nam Á nổi dậy giành** **chính quyền sau Chiến tranh thế giới thứ hai là**

A. các nước đồng minh tiến vào giải phóng.

B. Liên Xô giúp đỡ các nước Đông Nam Á.

C. phát xít Nhật đầu hàng Đồng minh không điều kiện.

D. được sự giúp đỡ của quân Mĩ.

**Câu 23: Từ cuối những năm 80 của thế kỉ XX đến nay, chính sách đối ngoại của Trung Quốc là**

A. mở rộng quan hệ hữu nghị, hợp tác với tất cả các nước trên thế giới.

B. thực hiện đường lối đối ngoại bất lợi cho Trung Quốc.

C. bắt tay với Mĩ chống lại Liên Xô.

D. hợp tác với các nước ASEAN để cùng phát triển.

**Câu 24: Lĩnh vực đang phát triển mạnh mẽ ở Ấn Độ trong những thập niên gần đây là**

A. công nghiệp. B. nông nghiệp.

C. giao thông vận tải. D. công nghệ thông tin.

**Câu 25: Lĩnh vực trọng tâm phát triển trong đường lối cải cách – mở cửa của Trung Quốc hiện nay là**

A. kinh tế. B. văn hóa. C. chính trị. D. xã hội.

**Câu 26: Trụ sở của tổ chức ASEAN đặt ở**

A. Gia-các-ta (In-đô-nê-xi-a). B. Băng Cốc (Thái Lan).

C. Viêng-chăn (Lào). D. Ba-li (In-đô-nê-xi-a).

**Câu 27. Nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa ra đời năm 1949 có ý nghĩa quốc tế là**

A. hệ thống chủ nghĩa xã hội được nối liền từ châu Âu sang châu Á.

B. đất nước Trung Hoa bước vào kỉ nguyên độc lập tự do, tiến lên chủ nghĩa xã hội.

C. kết thúc hơn 100 năm nô dịch và thống trị của đế quốc đối với nhân dân Trung Hoa.

D. báo hiệu sự kết thúc ách thống trị, nô dịch của chế độ phong kiến và tư bản trên đất Trung Hoa.

**Câu 28: Hiệp hội các nước Đông Nam Á (ASEAN) được thành lập tại**

A. Gia-các-ta (In-đô-nê-xi-a). B. Ma-ni-la (Phi-lip-pin).

C. Băng Cốc (Thái Lan). D. Xin-ga-po.

**Câu 29: Trước Chiến tranh thế giới thứ hai, nước duy nhất ở Đông Nam Á vẫn giữ được độc lập là**

A. Việt Nam. B. In-đô-nê-xi-a. C. Thái Lan. D. Cam-pu-chia.

**Câu 30: Ý nghĩa của việc Nen-xơn Man-đê-la trở thành Tổng thống người da đen đầu tiên trong lịch sử Nam Phi là**

A. chế độ phân biệt chủng tộc bị xóa bỏ ngay tại sào huyệt cuối cùng của nó.

B. Liên bang Nam Phi rút ra khỏi khối Liên hiệp Anh.

C. Anh mất quyền thống trị tại Nam Phi.

D. chế độ thực dân cũ hoàn toàn sụp đổ.

|  |  |
| --- | --- |
| **PHÒNG GD &ĐT QUẬN LONG BIÊN**  **TRƯỜNG THCS THANH AM**  **Năm học 2021 - 2022**  **Thời gian: 45 phút** | **ĐÁP ÁN – BIỂU ĐIỂM**  **ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I**  **MÔN LỊCH SỬ 9**  **Ngày kiểm tra: 2/11/2021** |

**Mỗi đáp án đúng được 0,33 điểm**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Đề LS9I101** | **Đề LS9I102** |
| **1** | **A** | **C** |
| **2** | **B** | **B** |
| **3** | **B** | **C** |
| **4** | **A** | **D** |
| **5** | **D** | **A** |
| **6** | **A** | **B** |
| **7** | **B** | **A** |
| **8** | **C** | **C** |
| **9** | **D** | **B** |
| **10** | **C** | **D** |
| **11** | **B** | **A** |
| **12** | **A** | **B** |
| **13** | **B** | **A** |
| **14** | **C** | **B** |
| **15** | **D** | **C** |
| **16** | **B** | **D** |
| **17** | **C** | **B** |
| **18** | **B** | **C** |
| **19** | **C** | **B** |
| **20** | **A** | **C** |
| **21** | **C** | **A** |
| **22** | **A** | **C** |
| **23** | **A** | **A** |
| **24** | **A** | **D** |
| **25** | **A** | **A** |
| **26** | **A** | **A** |
| **27** | **D** | **A** |
| **28** | **A** | **C** |
| **29** | **C** | **C** |
| **30** | **A** | **A** |

**BGH Tổ/Nhóm CM Người ra đề**

**Lê Thị Ngọc Anh Vũ Thu Hường Nguyễn Thị Bích**